

BỘ QUỐC PHÒNG
TỔNG CỤC CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-CNQP

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Thông tư quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Đại tướng Phan Văn Giang, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tại Công văn số 6988/VP-PC(P1) ngày 03/8/2024 của Văn phòng Bộ Quốc phòng về việc ban hành văn bản quy định chi tiết luật được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7. Tổng cục Công nghiệp quốc phòng được giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN), tiền chất thuốc nổ (TCTN) thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng (sau đây gọi tắt là Thông tư). Tổng cục Công nghiệp quốc phòng báo cáo như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ

1. Ngày 29/6/2024, Quốc hội khóa XV thông qua Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (Luật số 42/2024/QH15) có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025. Trong đó, Luật giao cho Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều có liên quan đến cấp Giấy phép sử dụng VLNCN, cấp Mệnh lệnh vận chuyển VLNCN, TCTN; cụ thể như sau:

- Thủ tục cấp giấy phép sử dụng VLNCN đối với tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (khoản 8 Điều 39).

- Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định việc cấp, điều chỉnh, thu hồi và tạm ngừng cấp mệnh lệnh vận chuyển VLNCN đối với tổ chức, doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Quốc phòng và doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối của tổ chức, doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Quốc phòng (khoản 7 Điều 41).

- Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định việc cấp, điều chỉnh, thu hồi và tạm ngừng cấp mệnh lệnh vận chuyển TCTN đối với tổ chức, doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Quốc phòng và doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối của tổ chức, doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Quốc phòng (khoản 6 Điều 47).

2. Ngày 27/7/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 717/QĐ-TTg về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7. Trong đó, Bộ Quốc phòng được giao xây dựng Thông tư của Bộ

trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động VLNCN, TCTN thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng (*khoản 8 Điều 39, khoản 7 Điều 41, khoản 6 Điều 47*), thời hạn trình/ban hành trước ngày 15/10/2024.

Đề bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao, việc xây dựng và ban hành Thông tư là cần thiết.

II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG THÔNG TƯ

1. Bảo đảm tuân thủ quy định về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

2. Kế thừa các quy định đang áp dụng có hiệu quả tại Thông tư số 85/2018/TT-BQP ngày 23/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động VLNCN, TCTN thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng và Thông tư số 120/2023/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2018/TT-BQP. Bảo đảm thực hiện tốt việc phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính; cắt giảm, đơn giản hóa quy định có liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng.

3. Nội dung Thông tư phải rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp chủ động, nâng cao hiệu quả trong hoạt động VLNCN, TCTN; phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước và Bộ Quốc phòng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý hoạt động VLNCN, TCTN.

4. Quá trình soạn thảo cần phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng, bảo đảm tính thống nhất, khách quan, khoa học và yêu cầu về tiến độ.

III. QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC SOẠN THẢO

1. Tổng cục CNQP trực tiếp xây dựng dự thảo Thông tư.

2. Từ ngày ... đến ngày ... Tổng cục CNQP gửi lấy ý kiến của ... cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; đăng tải toàn văn dự thảo Thông tư trên Công Dịch vụ công Bộ Quốc phòng; tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia góp ý và hoàn thiện dự thảo Thông tư. Đồng thời, đã phối hợp với Văn phòng Bộ Quốc phòng thực hiện việc kiểm soát thủ tục hành chính.

3. Ngày ..., Tổng cục CNQP đã lập hồ sơ gửi Vụ pháp chế Bộ Quốc phòng thực hiện thẩm định theo quy định trước khi trình Bộ Quốc phòng.

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Tên Thông tư

Thông tư quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

2. Bố cục Thông tư

Thông tư được soạn thảo theo hình thức quy định trực tiếp, gồm 05 chương và 12 điều; cụ thể như sau:

- Chương I - Quy định chung: Gồm 02 điều (*từ Điều 1 đến Điều 2*), quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

- Chương II - Cấp Giấy phép sử dụng VLNCN: Gồm 02 điều (*từ Điều 3 đến Điều 4*), quy định Thủ tục cấp Giấy phép sử dụng VLNCN lần đầu; thủ tục cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh Giấy phép sử dụng VLNCN.

- Chương III - Cấp Mệnh lệnh vận chuyển VLNCN, TCTN: Gồm 02 điều (*từ Điều 5 đến Điều 6*), quy định việc xây dựng và phê duyệt danh sách người điều khiển phương tiện, người áp tải và phương tiện vận chuyển VLNCN, TCTN; thủ tục cấp, điều chỉnh, thu hồi và tạm ngừng cấp Mệnh lệnh vận chuyển VLNCN, TCTN.

- Chương IV - Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp: Gồm 04 điều (*từ Điều 7 đến Điều 10*), quy định trách nhiệm của Bộ Tổng Tham mưu; Tổng cục CNQP; các cơ quan, đơn vị không phải doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng; các doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng và tổ chức, doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối do Bộ Quốc phòng làm đại diện chủ sở hữu.

- Chương V - Điều khoản thi hành: Gồm 02 điều (*từ Điều 11 đến Điều 12*), quy định về hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Thông tư

3.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về thủ tục cấp, cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh Giấy phép sử dụng VLNCN; thủ tục cấp, điều chỉnh, thu hồi Mệnh lệnh vận chuyển VLNCN, TCTN thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng; trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trong quản lý, hoạt động VLNCN, TCTN.

3.2. Đối tượng áp dụng

Thông tư áp dụng đối với các đối tượng sau:

- Tổ chức, doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Quốc phòng và doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối của tổ chức, doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Quốc phòng.

- Cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan đến quản lý và hoạt động VLNCN, TCTN thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

3.3. Về thủ tục cấp Giấy phép sử dụng VLNCN:

Thực tế hiện nay, trong phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng có 2 nhóm đối tượng sử dụng VLNCN là: (i) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng VLNCN phục vụ cho mục đích kinh tế, dân sự (*thi công, xây dựng công trình; thăm dò, khai thác khoáng sản; dịch vụ nổ mìn; nghiên cứu, thử nghiệm VLNCN*); (ii) các doanh nghiệp, đơn vị Quân đội sử dụng VLNCN phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh (*thi công công trình quốc phòng, an ninh; xử lý bom mìn, vật nổ*) với phạm vi hoạt động trên toàn quốc (*gồm cả trên biển đảo và thềm lục địa*). Quy định về thủ tục cấp Giấy phép cho các đối tượng trên cơ bản kế thừa quy định tại Thông tư số 85/2018/TT-BQP và Thông tư số 120/2023/TT-BQP, có sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024 và các quy định pháp luật hiện hành. Trong đó, quy định thủ tục cấp, cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh Giấy phép sử dụng VLNCN cho 04 nhóm đối tượng sau:

- Cơ quan, đơn vị quân đội không phải là doanh nghiệp sử dụng VLNCN phục vụ thi công công trình quốc phòng, an ninh; xử lý các tình huống khẩn cấp, khắc phục sự cố thiên tai hoặc thực hiện nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền giao cần sử dụng VLNCN theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật VLNCN phục vụ thi công các công trình quốc phòng, an ninh; xử lý các tình huống khẩn cấp, khắc phục sự cố thiên tai hoặc thực hiện nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền giao cần sử dụng VLNCN theo quy định của pháp luật (Ví dụ: Tiêu hủy bom mìn vật nổ);

- Tổ chức, doanh nghiệp làm dịch vụ nổ mìn sử dụng VLNCN để thực hiện các hợp đồng dịch vụ nổ mìn cụ thể;

- Tổ chức, doanh nghiệp khác sử dụng VLNCN phục vụ các mục đích kinh tế, dân sự ngoài các trường hợp nêu trên.

Kế thừa Thông tư số 85/2018/TT-BQP và theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 148/2016T ngày 14/10/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng VLNCN (*được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2019/TT-BTC ngày 20/8/2019*) và Thông tư số 63/2023/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dự thảo Thông tư tiếp tục quy định việc nộp phí thẩm định cấp phép sử dụng VLNCN cho các đối tượng (*không áp dụng đối với đơn vị không phải là doanh nghiệp phục vụ thi công các công trình quốc phòng, an ninh và thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao cần sử dụng VLNCN*).

Bên cạnh đó, để bảo đảm thống nhất với việc cấp Mệnh lệnh vận chuyển VLNCN, TCTN cho các đối tượng là tổ chức, doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Quốc phòng và doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối của tổ chức, doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Quốc phòng (*quy định tại khoản 7 Điều 41 và khoản 6 Điều 47 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ*), Tổng cục CNQP đề xuất việc cấp Giấy phép sử dụng VLNCN chỉ áp dụng đối với các tổ chức, doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Quốc phòng và doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối của tổ chức, doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Quốc phòng.

3.4. Về việc cấp Mệnh lệnh vận chuyển VLNCN, TCTN

Xuất phát từ thực tế hoạt động vận chuyển VLNCN, TCTN của cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng; để tăng cường công tác quản lý, bảo đảm cho hoạt động vận chuyển đi vào nề nếp, đúng quy định của pháp luật, an toàn và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh VLNCN, TCTN của tổ chức, doanh nghiệp, dự thảo Thông tư đề xuất quy định việc xây dựng và phê duyệt *Danh sách phương tiện vận chuyển, người điều khiển phương tiện, người áp tải VLNCN, TCTN*, trên cơ sở báo cáo của cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp kèm theo các loại giấy tờ chứng minh đủ điều kiện vận chuyển (*như: Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, Giấy phép kinh doanh đối với tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh VLNCN, TCTN; Giấy phép sử dụng VLNCN đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp VLNCN; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đủ*

điều kiện về an ninh trật tự đối với tổ chức, doanh nghiệp có ngành nghề vận tải hàng hóa là VLNCN, TCTN); danh sách phương tiện vận chuyển kèm theo bản sao các loại giấy tờ liên quan đến lưu hành xe; danh sách người điều khiển phương tiện, áp tải kèm theo bản sao các loại giấy tờ có liên quan (như: Giấy phép lái xe, Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN, Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy).

Trên cơ sở đó, dự thảo Thông tư quy định cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng tổng hợp *Danh sách người điều khiển phương tiện, người áp tải và phương tiện vận chuyển VLNCN, TCTN*, báo cáo Bộ Tổng Tham mưu phê duyệt làm cơ sở đề cấp Mệnh lệnh vận chuyển cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý. Để tránh chồng chéo về thẩm quyền, dự thảo Thông tư cũng quy định rõ thẩm quyền cấp Mệnh lệnh vận chuyển của Tổng Tham mưu trưởng và Tư lệnh các quân khu, Chủ nhiệm các tổng cục, Tổng cục trưởng Tổng cục 2, Tư lệnh các quân đoàn, quân chủng, binh chủng, binh đoàn, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển, Bộ Tư lệnh 86 và Giám đốc, Hiệu trưởng các học viện, nhà trường.

Ngoài ra, dự thảo Thông tư tiếp tục quy định: Khi có yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội liên quan đến các hoạt động cấp quốc gia hoặc ở những khu vực có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an ninh, trật tự, Tổng Tham mưu trưởng quyết định tạm ngừng cấp hoặc tạm ngừng hiệu lực thi hành Mệnh lệnh vận chuyển VLNCN, TCTN của tất cả các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng; người chỉ huy cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định tạm ngừng cấp hoặc tạm ngừng hiệu lực thi hành của Mệnh lệnh vận chuyển VLNCN, TCTN đã cấp cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý. Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khi cấp, điều chỉnh, thu hồi Mệnh lệnh vận chuyển VLNCN, TCTN cho cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp phải gửi 01 bản về Cục Tác chiến/Bộ Tổng Tham mưu và các Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội có tuyến đường vận chuyển đi qua địa bàn để theo dõi, quản lý và phối hợp kiểm soát.

3.5. Về trách nhiệm của cơ quan, đơn vị:

Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ có quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ cho Bộ Quốc phòng (*khoản 3 Điều 70*). Vì vậy, Bộ Quốc phòng cần tiếp tục quy định cơ quan giúp Bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về VLNCN, TCTN. Kế thừa các quy định tại Thông tư số 85/2018/TT-BQP, dự thảo Thông tư quy định rõ hơn: Tổng cục CNQP giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về VLNCN, TCTN thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và các quy định tại Thông tư này. Quy định trên phù hợp với thực tiễn quản lý hoạt động VLNCN, TCTN của Tổng cục CNQP và của Bộ Quốc phòng từ trước tới nay.

Xuất phát từ thực tiễn quản lý, dự thảo Thông tư cũng quy định trách nhiệm của Bộ Tổng Tham mưu, các cơ quan, đơn vị không phải doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng trong quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động VLNCN, TCTN. Đồng thời, bổ sung quy định trách nhiệm của Cục Bảo vệ an ninh quân

đội/Tổng cục Chính trị xem xét, cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh, an toàn cho các doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng và các doanh nghiệp có vốn nhà nước do Bộ Quốc phòng làm đại diện chủ sở hữu sử dụng VLNCN để thi công công trình quốc phòng, an ninh và thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao cần sử dụng VLNCN.

Ngoài ra, để đáp ứng yêu cầu quản lý, dự thảo Thông tư cũng bổ sung quy định trách nhiệm của các doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng và tổ chức, doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối do Bộ Quốc phòng làm đại diện chủ sở hữu, là các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép sử dụng VLNCN, Mệnh lệnh vận chuyển VLNCN, TCTN của Bộ Quốc phòng.

Một số nội dung có liên quan đến trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp trong quản lý, sử dụng VLNCN, TCTN đã được quy định tại Điều 42 và Điều 48 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Tại các điều này, Luật cũng giao cho Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung để áp dụng chung như: Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, xây dựng phương án nổ mìn, hộ chiếu nổ mìn, kế hoạch ứng cứu khẩn cấp. Do đó, để tránh trùng lặp, dự thảo Thông tư không quy định các nội dung trên.

3.6. Về cáo cáo tình hình hoạt động VLNCN:

Việc báo cáo định kỳ, đột xuất được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Luật giao cho Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất (*khoản 3 Điều 42 và khoản 4 Điều 48*). Tuy nhiên, đặc thù hoạt động VLNCN, TCTN trong Bộ Quốc phòng, nhiều cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp còn chịu sự quản lý của cấp trên là cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng. Do đó, cần thiết phải quy định thêm nội dung báo cáo theo Mẫu số 11 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư; trong đó, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp báo cáo cấp trên là cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng; cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng tổng hợp báo cáo về Tổng cục CNQP để tổng hợp, báo cáo Bộ Quốc phòng.

3.7. Về thực hiện phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính; cắt giảm, đơn giản hóa các quy định có liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng:

Dự thảo Thông tư kế thừa các quy định tại Thông tư số 120/2023/TT-BQP, bảo đảm thực hiện đúng theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ (*trong đó, phân cấp giải quyết thủ tục hành chính cấp Giấy phép sử dụng VLNCN từ Tổng cục CNQP xuống Bộ Tham mưu/Tổng cục CNQP*); Quyết định số 1275/QĐ-TTg ngày 31/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định có liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng (*trong đó, bổ sung cách thức nộp hồ sơ trực tuyến; cắt giảm thành phần hồ sơ, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục cấp Giấy phép sử dụng VLNCN, Mệnh lệnh vận chuyển vật VLNCN, TCTN*) góp phần rút ngắn thời gian, giảm chi phí tuân thủ cho cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

3.8. Về mẫu biểu tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư:

Dự thảo Thông tư quy định mẫu Giấy đề nghị, Giấy phép sử dụng VLNCN cho cả 04 trường hợp cấp mới, cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh để thuận tiện cho việc áp dụng.

Đối với mẫu Giấy xác nhận đủ điều kiện an ninh, an toàn: Để bảo đảm tính xác thực về nhu cầu sử dụng VLNCN hợp pháp của đơn vị thi công công trình quốc phòng, Mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư bổ sung thông tin về căn cứ để kiểm tra, xác nhận là dự toán công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt và kết quả sử dụng VLNCN đã thực hiện kỳ trước để làm cơ sở thẩm định, cấp lại Giấy phép sử dụng VLNCN.

Ngoài ra, dự thảo Thông tư đã sửa đổi, bổ sung các mẫu biểu khác cho phù hợp với các nội dung phương án phân cấp giải quyết thủ tục hành chính; phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính tương ứng trong các điều, khoản của Thông tư và thực tế quản lý hoạt động VLNCN, TCTN thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

3.9. Một số nội dung khác

Thông tư số 85/2018/TT-BQP hiện nay có quy định về cơ quan có thẩm quyền huấn luyện, kiểm tra, cấp chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong hoạt động vật VLNCN, TCTN; thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, giấy phép kinh doanh VLNCN, TCTN, giấy phép dịch vụ nổ mìn. Tuy nhiên, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ đã giao cho Chính phủ quy định về huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN (khoản 6 Điều 34), TCTN (khoản 3 Điều 38); đồng thời, Luật cũng đã quy định thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất (Điều 35), thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh VLNCN (Điều 36), thủ tục cấp Giấy phép dịch vụ nổ mìn (Điều 40). Do đó, để tránh chồng chéo, trùng lặp, dự thảo Thông tư chỉ quy định trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trọng việc tổ chức huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện theo quy định.

Quá trình xây dựng dự thảo Thông tư, Tổng cục CNQP đã bám sát quá trình xây dựng các văn bản quy định chi tiết khác do Bộ Công Thương chủ trì soạn thảo để cập nhật, đồng bộ các nội dung có liên quan (*như: Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng VLNCN, TCTN*).

V. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA VỤ PHÁP CHẾ BỘ QUỐC PHÒNG

Ngày, Tổng cục CNQP có Công văn số/CNQP-TM đề nghị Vụ Pháp chế Bộ Quốc phòng thẩm định dự thảo Thông tư. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế (*Công văn số/VPC-.... ngày*), Tổng cục CNQP đã tiếp thu toàn bộ và hoàn thiện dự thảo Thông tư, cụ thể như sau:

.....

Trên đây là Tờ trình về việc ban hành Thông tư quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng kính trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Thông tư; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp; Bản đánh giá thủ tục hành chính; Bản tiếp thu, giải trình ý kiến của Văn phòng Bộ Quốc phòng; Bản tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Vụ pháp chế BQP; bản chụp ý kiến của cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, Văn phòng Bộ Quốc phòng và văn bản thẩm định của Vụ Pháp chế BQP)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng BQP;
- Vụ Pháp chế BQP;
- Bộ Tham mưu (QLSX, PC);
- Lưu: VT, QLSX. L06.

CHỦ NHIỆM

Trung tướng Hồ Quang Tuấn